

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

*** * ***

Bản án số: 59/2022/HSST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang; Ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh P - sinh năm 1990 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe;
Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 19/4/2021 đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

1/ Công ty TNHH P; Địa chỉ: 649 Quốc lộ 20, tổ 17, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Công ty P).

Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 20/GUQ-PS ngày 01/3/2022): Anh Vũ Anh H - sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2/ Công ty TNHH MTV Cơ điện - Máy xây dựng N (sau đây gọi tắt là Công ty N).

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đinh Văn N - sinh năm 1983; Địa chỉ: 10A Đại lộ B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3/ Anh Nguyễn Đức S - sinh năm 1985; Địa chỉ: 184, khu phố 8B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4/ Bà Lê Thị Tuyết M - sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh T (sau đây gọi tắt là Công ty T)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự (văn bản ủy quyền số 180522/GYQ-TPTN ngày 18/5/2022): Ông Võ Sanh T – sinh năm 1979; Trú tại: 262-264 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và chị Bùi Thị Thanh T – sinh năm 1998; Địa chỉ: 08 thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Đào Hữu C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 17, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Tri P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Mộng H - sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P có giấy phép lái xe hạng C số 700113001760 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 28/07/2020, có giá trị sử dụng đến ngày 28/07/2025.

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 04/9/2020, P điều khiển xe ô tô biển số 51D-403.13 của Công ty T lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Thống Nhất đi Tân Phú. Khi đến km 31+450m thuộc ấp P, xã L, huyện Đ do không giữ khoảng cách

an toàn với xe liền trước nên đã đụng vào phía sau xe ô tô biển số 60A-301.28 do anh Đào Hữu C điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều làm cho xe của P đổi hướng sang phần đường ngược chiều và tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 49C-095.84 của Công ty P do anh Nguyễn Tri P điều khiển và xe ô tô biển số 61C-369.61 do anh Đinh Văn N điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại.

Cùng lúc đó, anh Nguyễn Đức S điều khiển xe mô tô biển số 60B4-798.04 lưu thông theo hướng Tân Phú đi Thống Nhất (đi phía sau xe ô tô BKS: 61C-369.61), do khoảng cách gần nên xe mô tô của anh S đã va chạm với xe ô tô biển số 61C-369.61 làm anh S té ngã, gây tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường trải nhựa bê tông; đường 02 chiều, mỗi chiều đường rộng 5,5m; có vạch sơn tim đường đứt quãng phân làm 02 chiều đường. Chôn trụ đèn đường 105 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu từ huyện Tân Phú đi huyện Thống Nhất làm chuẩn, cụ thể:

- Xe mô tô biển số 49C - 09584: Sau tai nạn xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Thống Nhất, đuôi xe hướng Tân Phú. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1m80 và 1m70. Trục bánh sau bên phải xe cách trục bánh sau bên trái xe 51D-403.13 là 25m90.

- Xe ô tô biển kiểm soát 51D-403.13: Sau tai nạn dừng trên lề đất, đầu xe bị rớt xuống mương thoát nước bên phải lề chuẩn, đuôi xe hướng qua lề trái. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 4m70 và 00m40. Trục bánh trước bên phải cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 61C-369.61 là 00m40.

- Xe ô tô biển kiểm soát 61C-369.61: Sau tai nạn dừng bên phải xe ô tô tải 51D-403.13 trên lề đất. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 4m80 và 1m80. Trục bánh sau bên phải cách trục bánh sau xe mô tô 60B4-798.04 là 00m50.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60B4-798.04: Sau tai nạn nằm nghiêng sang phải, bên phải của xe ô tô biển số 61C-369.61. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m40 và 1m30. Trục bánh sau cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 60A-301.28 là 40m10.

- Xe ô tô biển kiểm soát 60A-301.28: Sau tai nạn dừng trên mặt đường; đầu xe hướng Tân Phú, đuôi xe hướng Thống Nhất. Trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 9m30 và 9m20, cách điểm mốc cố định là 10m70 và 12m00 (Bút lục 14-15);

Kết quả khám nghiệm P liên quan đến vụ tai nạn, xác định:

- Xe ô tô tải biển số 49C-095.84: Kính chắn gió trước bên trái bị bể; đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên trái bị bể; kính chắn gió của cửa cabin bên trái bị bể; cửa cabin bên trái bị móp, trầy tróc sơn, trên bề mặt có vết sơn đỏ dọc từ trước về sau xe; cản trước bên trái bị móp, trên bề mặt có vết sơn đỏ; kính chiếu hậu bên trái bị gãy; thân bồn xitec bên trái có vết xước chạy dọc từ trước về sau xe.

- Xe mô tô biển số 60B4 -798.04: Yếm chắn gió bên trái có vết chà chà xước sơn.

- Xe ô tô tải biển số 51D – 403.13: Kính chắn gió bị bể vỡ; đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bị bể; cản trước bị bể vỡ, cong vênh; kính chiếu hậu bên trái bị cong gập vào cabin buồng lái; cửa lên xuống cabin bên trái bị móp, trầy tróc sơn từ trước về sau xe; thành thùng xe bên trái bị móp rách; cửa lên xuống cabin bên phải bị cong móp, trên bề mặt có vết xước từ trước về sau xe.

- Xe ô tô biển số 60A – 301.28: Kính chắn gió phía sau xe bị bể; đèn tín hiệu phía sau xe bị bể, cửa sau xe bị móp, thụng vào trong; cản sau xe bị bể.

- Xe ô tô biển số 61C – 369.61: Đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên trái bị nứt bể; cản trước bên trái bị móp, bể; thân xe bên trái, trên bánh trước bên trái bị móp, thụng; nắp capô bên trái bị móp, thụng, cong vênh (Bút lục từ 24-25, 29-30, 34-35, 40-43);

Như vậy, thể hiện khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số biển số 51D – 403.13 do P điều khiển đã không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.

* Hậu quả: Các xe ô tô biển kiểm soát 51D-403.13, 60A-301.28, 49C-095.84 và 61C-369.61 bị hư hỏng nặng, xe mô tô 60B4-798.04 bị hư hỏng nhẹ.

Căn cứ vào kết luận giám định số 11/TTĐKXCG ngày 12/03/2021 của Trung tâm đăng kiểm XCG Định Quán kết luận:

1/ Xe ô tô biển số 51D-403.13:

+ Ngoại trừ đèn chiếu sáng phía trước và đèn tín hiệu phía trước không còn và lốp phía ngoài trục 02 bên phải mòn.

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường. Giá trị thiệt hại tài sản là 123.400.000 đồng

2/ Xe ô tô biển số 61C-369.61:

+ Ngoại trừ đèn báo rẽ phía trước bên trái không hoạt động và lốp trục 01 bên trái bể.

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường. Giá trị thiệt hại tài sản là 156.910.000 đồng;

3/ Xe ô tô biển số 49C-095.84:

+ Ngoài trừ đèn báo rẽ phía trước bên trái bể và lốp phía ngoài trục 03 bên phải mòn, lốp trục 01 bên trái bể.

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường. Giá trị thiệt hại tài sản là 114.119.000 đồng;

4/ Xe ô tô biển số 60A-301.28:

+ Ngoài trừ đèn phanh hai bên bể và đèn báo rẽ phía sau bên phải không hoạt động.

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường. Giá trị thiệt hại tài sản là 148.840.000 đồng;

5/ Đối với tốc độ của các xe ô tô biển số 51D-403.13, 61C-369.6, 49C-095.84, 60A-301.28 trước và trong khi xảy ra tai nạn: Không có cơ sở để xác định (bút lục 89-92).

** Căn cứ bản kết luận định giá ngày 23/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản của các xe ô tô 60A-301.28, 49C-095.84 và 61C-369.61 là 419.869.000đ (Bút lục 22-23).*

- Đối với xe mô tô biển số 60B4-798.04 bị hư hỏng nhẹ, anh Nguyễn Đức S cũng bị thương tích nhẹ: Nguyễn Thanh P đã bồi thường thỏa đáng tiền chữa trị thương tích và sửa xe mô tô nên anh S đã làm đơn từ chối giám định thương tật, không yêu cầu định giá chiếc xe mô tô trên (Bút lục 73)

Quá trình giải quyết vụ án:

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSĐQ ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã đề nghị điều tra bổ sung những vấn đề sau:

- Thu thập giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 60B4-798.04 để xác định ai là chủ sở hữu và đưa người này tham gia tố tụng trong vụ án; làm việc với chủ sở hữu về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Tiến hành làm việc với Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh T về phân trách nhiệm dân sự đối với xe biển số 51D-403.13.

Tại Văn bản số 06/CV-VKS.ĐQ ngày 09/02/2022 của VKSND huyện Định Quán xác định:

- Chủ sở hữu xe mô tô biển số kiểm soát 60B4-798.04 là ông Hồ Minh H – sinh năm 1973 thường trú tại tổ 11, ấp H, xã N, huyện Đ nhưng ông Hiếu đã chết ngày 20/01/2021.

- Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh T đã cử người đại diện là ông Võ Sanh T và bà Lê Thị T nên họ sẽ thanh gia, có ý kiến trực tiếp đối với vụ án.

Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 07/2022/HSST-QĐ ngày 21/3/2022 của Hội đồng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã đề nghị điều tra bổ sung những vấn đề sau:

- Giữa bị cáo và Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh chi nhánh T có ký kết hợp đồng thuê việc hay không? Công ty cung cấp Hợp đồng có chữ ký của bị cáo có đúng là chữ viết của bị cáo hay không?

- Điều tra bổ sung về việc xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy hoặc chất kích thích khác đối với bị cáo.

- Tiến hành giám định tốc độ của tất cả các phương tiện.

Tại Văn bản số 12/CV-VKS.ĐQ ngày 18/4/2022 của VKSND huyện Định Quán xác định:

- Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T đã cung cấp Hợp đồng lao động, Hội đồng xét xử có thể xác định tính hợp pháp của hợp đồng tại phiên tòa, nên không cần thiết phải điều tra bổ sung.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Thanh P không được đưa đi xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy (có biên bản xác minh kèm theo).

- Về tốc độ xe tại Quyết định trưng cầu giám định số 841/CSĐT ngày 25/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán đã ra trưng cầu giám định tốc độ các xe xảy ra tai nạn, nhưng tại kết luận giám định số 51 ngày 10/12/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Định Quán thì các xe xảy ra tai nạn không có cơ sở để xác định tốc độ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Định Quán để xét xử theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng, đối đáp diễn ra như sau:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù.

Đề nghị ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho Công ty P số tiền thực tế sửa chữa xe là 138.234.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

2/ Bị cáo Nguyễn Thanh P nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty P số tiền thực tế sửa chữa xe là 138.234.000đ.

3/ Công ty P đồng ý nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 138.234.000đ và không yêu cầu gì khác.

4/ Công ty T có ý kiến: Công ty đã bồi thường phần lớn thiệt hại cho các bị hại, trừ Công ty P. Đề nghị phía bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại anh Đinh Văn N, anh Nguyễn Đức S, ông Đào Hữu C, bà Nguyễn Thị Mộng H nhưng đã được bồi thường xong và có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án; đồng thời, Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 305 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại, đương sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm P liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 04/9/2020, tại Km 31+450m thuộc ấp P, xã L, huyện Đ, Nguyễn Thanh P đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51D-403.13, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước nên đã đụng vào xe ô tô 60A-301.28 do anh Đào Hữu C điều khiển, sau đó tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 49C-095.84 do anh Nguyễn Tri P điều khiển và xe ô tô biển số 61C-369.61 do anh Đinh Văn N điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại; Xe ô tô biển số

61C-369.61 tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 60B4-798.04 do anh Nguyễn Đức S điều khiển xe lưu thông phía sau cùng chiều gây tai nạn giao thông liên hoàn.

Hậu quả: Các xe ô tô biển số: 51D-403.13, 60A-301.28, 49C-095.84 và 61C-369.61 bị hư hỏng nặng, xe mô tô 60B4-798.04 bị hư hỏng nhẹ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 419.869.000đ.

Hành vi do bị cáo Nguyễn Thanh P thực hiện đã vi phạm điều cấm của luật giao thông đường bộ vì khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ có quy định: *“Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”*. Hậu quả của hành vi vi phạm luật giao thông đã dẫn đến tổng thiệt hại về mặt vật chất là 419.869.000đ và gây thương tích cho anh Nguyễn Đức S nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội danh trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy: Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng của con người, trong vụ án này, hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Thanh P tuy không gây thiệt hại về người nhưng làm thiệt hại về vật chất trên 100.000.000đ (tổng thiệt hại đến 419.869.000đ); không những vậy, hành vi của bị cáo còn gây thương tích cho anh Nguyễn Đức S. Do đó cần phải có một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành đúng các quy tắc giao thông và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về lỗi trong vụ án này thì bị cáo Nguyễn Thanh P là người điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách; tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thanh P thì thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; sau tai nạn bị cáo phối hợp cùng Công ty T đã khắc phục thiệt hại về mặt vật chất cho bị hại nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn; bị cáo được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Công ty T đã liên đới cùng với bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường:

- Tiền sửa chữa xe ô tô biển số 60A-301.28 cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền 161.032.300đ;

- Tiền sửa chữa xe ô tô biển số 61C-369.61 cho anh Đinh Văn N số tiền 164.819.817đ;

- Chi phí điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô biển số 60B4-798.04 cho anh Nguyễn Đức S số tiền 7.000.000đ.

Anh N, bà M và anh S đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Ngoài ra anh S và anh N còn làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P (Bút lục số 73, 133,160).

- Đối với số tiền 138.234.050đ là chi phí thực tế sửa chữa xe ô tô biển số 49C-095.84 thuộc sở hữu của anh Vũ Anh H, Công ty T và bị cáo vẫn chưa bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền trên, Công ty TNHH P cũng đồng ý nên được Tòa án ghi nhận.

- Đối với xe ô tô biển số 51D-403.13 bị hư hỏng thiệt hại 123.400.000đ, Công ty T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

[5.2] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 51D-403.13 thuộc sở hữu của Công ty T. Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô trên cho anh T - người đại diện (Bút lục số 98-99) là đúng nên Tòa án không xét lại.

- 01 xe ô tô biển số 60A-301.28, hiệu Toyota, số máy 2KDU890014, số khung RL4ZR69G3G4027987, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Tuyết M. Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô trên cho bà M (Bút lục số 98, 100) nên Tòa án không xét lại.

- 01 xe ô tô biển số 49C-095.84, hiệu Hino, số máy J08EUF16167, số khung RNJFM8JNSFXX12374 là tài sản hợp pháp của Công ty P. Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô trên cho người đại diện anh Vũ Anh H (Bút lục số 98, 102) là đúng nên Tòa án không xét lại;

- 01 xe ô tô biển số 61C-369.61, hiệu Isuzu, số máy RZ4ESW4281, số khung MPATFR87JJT001254, là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn N. Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô trên cho anh N (Bút lục số 98, 101) nên Tòa án không xét lại;

- 01 xe mô tô biển số 60B4-798.04 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức S: Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho anh S (Bút lục số 103) nên Tòa án không xét lại;;

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH P số tiền 138.234.000đ (một trăm ba mươi tám triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Trả Giấy phép lái xe hạng C số 700113001760 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 28/7/2020 cho bị cáo Nguyễn Thanh P khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 6.911.700đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Nguyễn Thanh P, Công ty TNHH P, Công ty TNHH MTV Chuyên phát nhanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Công ty TNHH MTV Cơ điện - Máy xây dựng N, ông Nguyễn Đức S, anh Đào Hữu C, bà Lê Thị Tuyết M có quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Định Quán.
- Công an huyện Định Quán.
- Chi cục THA huyện Định Quán.
- Bị cáo, bị hại; đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa